TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68 /2021/DS-PT.
Ngày : 09/7/2021
V/*v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Đăng Thi
Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu
Ông Đặng Văn Quyết

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2018/TLPT- DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2021/QĐ-PT ngày 11/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐ-PT ngày 12/4/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 33/2021/TB-TA ngày 11/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa sô 41/2021/TB-TA ngày 20/5/2021, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 170, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 172, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vũ Văn L1, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Số 170, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang (Ông L1 ủy quyền cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P) (ông L1 vắng mặt, bà P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2017 và các lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu thu thập có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Gia đình bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị L là hàng xóm liền kề nhau ở đường NC, phường NQ, thành phố BG. Nhà và đất bà L đang sinh sống có địa chỉ: Số 172, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang là thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Hoài, bà H là em gái bà L cho bà L ở quản lý, sử dụng còn bà H hiện sinh sống tại thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Năm 2014, gia đình bà P có nhu cầu xây dựng, cải tạo nhà ở và đã làm thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng nhà ở theo quy định. Khi xây dựng tầng 1 nối từ nhà trần cũ kéo dài về sau là 7m (sử dụng tường và móng cũ nhà vệ sinh dài 3m và xây thêm đoạn móng mới dài 4m) thì gia đình bà P phải tháo dỡ mái của nhà vệ sinh và tháo dỡ tiếp 4m chiều dài bức tường. Khi phải đục phần ô văng trần của nhà bà H để gia đình bà đổ cột thì bà L là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất của bà H khi đó đã ngăn cản, gây khó khăn. Bà L cho rằng nhà bà P xây lấn sang đất nhà bà H và cho rằng bức tường 10 mà gia đình bà P đã phá đi là tường của nhà bà H. Để tiếp tục xây tầng 2, ổn định chỗ sinh hoạt cho cả gia đình nên bà P khi đó đã chấp nhận phá dỡ ½ bức tường của tầng 1 vừa mới xây, đối với tầng 2 bà cũng chấp nhận xây lùi vào trong theo yêu cầu của bà L.

Do giữa các bên vẫn có sự tranh chấp về mốc giới, quyền sử dụng đất, nên vợ chồng bà P đã khởi kiện bà Nguyễn Thị H về "Tranh chấp ranh giới, mốc giới quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất". Tại bản án số 17/2017/DS-ST Ngày 26 tháng 6 năm 2017 "Tranh chấp ranh giới, mốc giới quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã chấp nhận yêu cầu của vợ chồng bà P, công nhận 1,5m^2 đất tiếp giáp với nhà bà Nguyễn Thị H theo sơ đồ đo vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Nguyễn Thị P và ông Vũ Văn L1, ngoài ra theo bản án này bà P và ông L1 tự nguyện rút yêu cầu bà L phải bồi

thường thiệt hại về bức tường bị phá dỡ và đường nước sinh hoạt của gia đình bị hư hỏng. Bản án này đã có hiệu lực thi hành vì không có kháng cáo, kháng nghị.

Theo lời khai và quan điểm của bà P thì bà Nguyễn Thị L là chị gái của bà H và là người quản lý sử dụng nhà và đất của bà H tại địa chỉ số 172, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, trong thời gian nhà bà xây dựng thì ngày 01/9/2014 bà L thuê thợ vào đục tường 3m giáp tường mới và nhà trên cũ của gia đình nhà, đồng thời đục cột trên của tường mới nhà bà, bà L khi đó đã đục cột của nhà bà một phần sâu 3cm, cao 60 cm từ dưới đất lên. Phần tường 3m bà L đã đục một phần sâu gần 1 viên gạch, cao 1,5m, dọc theo tường 3m. Khi đó bà báo Công an phường NQ và UBND phường NQ, UBND phường đã lập biên bản và đình chỉ xây dựng của nhà bà P và phần trát tường của bà L vì bà L trát vào tường của nhà bà, việc lập biên bản này vào sáng ngày 01/9/2014. Từ đó nhà bà phải để nguyên hiện trạng khoảng 4 tháng, bà làm đơn lên UBND thành phố BG, UBND thành phố giao cho phường giải quyết, còn bà L làm đơn yêu cầu bà phải phá dỡ phần mà bà L cho rằng bà xây sang nhà bà L, bà không làm gì nữa thì bà L tiếp tục phá tường cũ và tường mới xây cùng cột bê tông nhà bà, bà báo UBND phường NQ thì bà L thôi, xong bà L lại thuê người đến phá tường nhà bà, cứ như vậy bà đã làm đơn lên UBND phường, UBND phường NQ gọi bà và bà L lên làm biên bản thỏa thuận vào ngày 27/01/2015, nội dung thỏa thuận nhà bà sang gọt một phần tường 3m cũ của nhà bà ở phía bên nhà bà L và cột bê tông phía trước, gọt xong tổ dân phố và UBND phường nghiệm thu thì nhà bà được đổ trần, thống nhất vậy bà P đã thuê người gọt tường, đào đất để gọt xuống móng phía nhà bà L, gọt cột bê tông phía trước, xong thì bà đổ trần nhà, đổ xong trần và hoàn thiện xong thì bà L kiện bà phải cắt gọt tường xây mới và cột bê tông thứ 2 nhà bà, khi đó Phòng quản lý đô thị thành phố lập biên bản bắt nhà bà cắt gọt tường theo yêu cầu của bà L và giao cho nhà bà đến ngày 30/6/2015 phải cắt gọt xong, do vậy bà đã cắt gọt theo yêu cầu của phòng quản lý đô thị, khi đó phường mới xác nhận hòa giải cho bà để cho bà đủ thủ tục khởi kiện bà L lên Tòa án (việc này đã được Tòa án thành phố Bắc Giang giải quyết theo bản án số 17 ngày 26/6/2017). Khi Tòa án giải quyết vụ án theo bản án số 17 ngày 26/6/2017 thì bà L vẫn đập tường nhà bà, bà đã yêu cầu Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm bà L không được tác động gì vào bức tường, nhưng bà L vẫn đập tường, khi bà báo công an xuống thì bà L giấu dụng cụ đi nên Công an không lập được biên bản gì. Hiện trạng bức tường xây mới bị nứt, 1 cột bê tông hở 2 cây sắt từ trần đến mặt đất, 01 cột đã bị

cắt một nửa và cắt 2 cây sắt trong cột đến tận móng, bà L không cho thợ nhà bà sang khắc phục tường nứt và hở cột bê tông. Khi đập tường nhà bà, trong tường nhà bà đặt ống nước bằng ống nhựa Tiền Phong bị vỡ, không sử dụng được nên bà phải làm đường ống nước lại sang phía tường bên kia. Do vậy bà P yêu cầu Tòa án buộc bà L phải bồi thường cho bà, cụ thể:

- Bồi thường phần tường và 02 cột bê tông bị đập phá là 20.233.000 đồng.

- Bồi thường về phần đường ống nước bị vỡ, không sử dụng được 15.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị L trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo làm việc, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên đối chất nhưng bà L đều không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gì về yêu cầu của bà P.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Vũ Văn L1 (Chồng bà P) đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị P, không có quan điểm gì khác với quan điểm của bà P đã trình bày.

Quá trình khởi kiện bà P nộp các biên bản hòa giải, giải quyết mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa gia đình bà với gia đình bà L, bà H thời điểm năm 2014-2015, bản quyết toán sửa chữa đường nước tại Cơ sở điện nước Mạnh Cường ngày 23/9/2015 và một số tài liệu khác, đồng thời bà đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ là các Biên bản do Công an phường NQ, thành phố BG lập vào các ngày 02/4/2015, 07/4/2015 và 09/4/2015 tại địa chỉ nhà số 172, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng của bà nhà Nguyễn Thị P xảy ra tranh chấp với bà Nguyễn Thị L. Tòa án đã ra quyết định Cung cấp tài liệu chứng cứ đối với Công an phường NQ, thành phố BG với nội dung yêu cầu cung cấp "Các bản sao Biên bản do Công an phường NQ, thành phố BG lập vào các ngày 02/4/2015, 07/4/2015 và 09/4/2015 tại địa chỉ nhà số 172, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng của nhà bà Nguyễn Thị P xảy ra tranh chấp với bà Nguyễn Thị L, cùng các tài liệu khác có liên quan đến tranh chấp xây dựng giữa nhà Nguyễn Thị P với bà Nguyễn Thị L trong thời điểm năm 2015 (Nếu có)", tại Công văn số 38/CV-CAP ngày 21/6/2018 Công an phường NQ xác nhận các ngày 02/4/2015, 07/4/2015 và 09/4/2015 nhận được tin báo của gia đình bà P, Công an phường cùng cán bộ UBND phường đã đến ngay hiện trường nhưng không thấy sự việc đục tường tiếp diễn, chỉ thấy dấu vết bị đục tường và cột nhà nhưng gia đình bà L không ai nhận, không hợp tác và không ký biên bản làm việc

do Công an phường lập, ngoài ra Công an phường cung cấp 02 Biên bản làm việc photo ngày 19/10/2017 và ngày 23/5/2016 về việc giải quyết giữa hộ bà P với bà L cho Tòa án, Công an phường xác định chỉ lưu giữ được 02 biên bản photo nêu trên cung cấp cho Tòa án và sẽ tìm các tài liệu khác có liên quan đến sự việc để cung cấp cho Tòa án ngay sau khi tìm được. Tòa án cũng tiến hành thu thập toàn bộ hồ sơ giải quyết tranh chấp giữa hộ nhà bà P và bà L tại UBND phường NQ, thành phố BG.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã 02 lần tiến hành thẩm định, định giá thiệt hại của bức tường ngăn cách nhà của bà Nguyễn Thị P với nhà của bà Nguyễn Thị L và định giá thiệt hại của đường ống nước bị hư hỏng do bức tường nêu trên bị phá, tại địa chỉ nhà số 170, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, nhưng bà L đóng cửa nhà không cho Hội đồng định giá tiến hành định giá và thẩm định nên đã không thể tiến hành thẩm định và định giá được thiệt hại theo yêu cầu của bà P.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử :

Căn cứ Điều 281; Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P với nội dung yêu cầu bà Nguyễn Thị L bồi thường phần tường, 02 cột bê tông bị đập phá trị giá 20.233.000 đồng và bồi thường về phần đường ống nước bị vỡ, không sử dụng được trị giá 15.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 20/9/2018, bà Nguyễn Thị P là nguyên đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Nội dung kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Nguyễn Thị P là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị P trình bày: Yêu cầu bà Nguyễn Thị L bồi thường phần tường, 02 cột bê tông bị đập phá trị giá 20.233.000 đồng và bồi thường về phần đường ống nước bị vỡ, không sử dụng được trị giá 15.000.000 đồng. Bà P có cung cấp 3 bản phô tô Biên bản sự việc ngày 07/4/2015, 23/5/2016, ngày 02 tháng ...năm 2018 của Công an phường NQ, thành phố BG để xem xét sự việc.

Bà Nguyễn Thị Luân trình bày: Bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P. Án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đã thực hiện việc kháng cáo theo đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, tuy nhiên ông L1 đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị P tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, thì thấy:

[2.1]. *Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thu thập các biên bản mà công an phường NQ đã lập nhưng chưa cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang:* Tại công văn số 38/2018/CV-CAP ngày 21/6/2018 của công an phường NQ xác nhận các ngày 02/4/2015, 07/4/2015 và 09/4/2015 nhận được tin báo của gia đình bà P, Công an phường cùng cán bộ UBND phường đã đến ngay

hiện trường nhưng không thấy sự việc đục tường tiếp diễn, chỉ thấy dấu vết bị đục tường và cột nhà nhưng gia đình bà L không ai nhận, không hợp tác và không ký biên bản làm việc do Công an phường lập, ngoài ra Công an phường cung cấp 02 Biên bản làm việc photo ngày 19/10/2017 và ngày 23/5/2016 về việc giải quyết giữa hộ bà P với bà L cho Tòa án, Công an phường xác định chỉ lưu giữ được 02 biên bản photo nêu trên cung cấp cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay bà P cung cấp 3 bản phô tô Biên bản sự việc ngày 07/4/2015, 23/5/2016, ngày 02 tháng ...năm 2018 của Công an phường NQ, thành phố BG để Hội đồng xét xử xem xét, trong đó Biên bản sự việc ngày 23/5/2016 công an phường NQ đã cung cấp cho tòa án từ cấp sơ thẩm.

[2.2]. *Đối với yêu cầu thành lập hội đồng thẩm định, định giá tài sản thiệt hại của gia đình bà P là bức tường dài 7m và 2 cột bê toong bị phá hủy ½ thấy:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã 02 lần tiến hành thẩm định, định giá thiệt hại của bức tường ngăn cách nhà của bà Nguyễn Thị P với nhà của bà Nguyễn Thị L và định giá thiệt hại của đường ống nước bị hư hỏng do bức tường nêu trên bị phá, tại địa chỉ nhà số 170, đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, nhưng bà L đóng cửa nhà không cho Hội đồng định giá tiến hành định giá và thẩm định nên đã không thể tiến hành thẩm định và định giá được thiệt hại theo yêu cầu của bà P.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bà Nguyễn Thị P đề nghị thẩm định tại chỗ tài sản và định giá tài sản tranh chấp và nộp tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản đối với bức tường ngăn cách nhà của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P và nhà của bị đơn là bà Nguyễn Thị L, do bị phá một phần và đường ống nước bị hư hỏng do bức tường nêu trên bị phá. Địa chỉ: Số 170 và số 172 đường NC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 30/6/2021, Tòa án thành lập Hội đồng tiến hành định giá và thẩm định tại chỗ tài sản theo đề nghị của Bà P.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 30/6/2021, Hội đồng định giá có ý kiến: Sau khi xem xét hồ sơ, tài liệu cho thấy trong hồ sơ không có tài liệu thể hiện giá trị còn lại của tài sản cần định giá, Hội đồng đã trực tiếp đến hiện trạng và cho thấy tài sản định giá gồm tường và ống nước không còn nguyên trạng, Hội đồng quan sát và đánh giá như sau: Theo quy định pháp luật thì tài sản định giá không còn nguyên trạng ban đầu nên cần căn cứ vào hồ sơ tài liệu gồm biên bản đánh giá, xác định khối lượng, giá trị

tài sản còn lại của tài sản cần định giá. Sau khi có các tài liệu đó thì hội đồng định giá sẽ tính được giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá.

Đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 35.233.000 đồng (Ba mươi năm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng) thấy: Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án với bà P ngày 06/4/2018 (Bút lục 60-61), bà P khai ".... UBND phường NQ gọi bà và bà L lên làm biên bản thỏa thuận vào ngày 27/01/2015, nội dung thỏa thuận nhà bà sang gọt một phần tường 3m cũ của nhà bà ở phía bên nhà bà L và cột bê tông phía trước, gọt xong tổ dân phố và UBND phường nghiệm thu thì nhà bà được đổ trần, thống nhất vậy bà đã thuê người gọt tường, đào đất để gọt xuống móng phía nhà bà L, gọt cột bê tông phía trước, xong thì bà đổ trần nhà, đổ xong trần và hoàn thiện xong thì bà L kiện bà phải cắt gọt tường xây mới và cột bê tông thứ 2 nhà bà, khi đó Phòng quản lý đô thị thành phố lập biên bản bắt nhà bà cắt gọt tường theo yêu cầu của Bà L và giao cho nhà bà đến ngày 30/6/2015 phải cắt gọt xong, do vậy bà đã cắt gọt theo yêu cầu của phòng quản lý đô thị, khi đó phường mới xác nhận hòa giải cho bà để đủ thủ tục khởi kiện bà L lên Tòa án...". Mặt khác, Tòa án đã ra yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của bà P đối với Công an phường NQ, các tài liệu do Công an phường NQ cung cấp cho Tòa án thể hiện Công an phường chỉ lưu giữ được 02 biên bản làm việc ngày 23/5/2016 và ngày 19/10/2017, không có biên bản nào của Công an phường NQ lập về việc đập phá tường của hai gia đình Bà P, Bà L vào thời điểm hai bên sửa chữa nhà năm 2014-2015. Tại phiên tòa Bà P có cung cấp 3 bản phô tô Biên bản sự việc ngày 07/4/2015, 23/5/2016, ngày 02 tháng ...năm 2018 của Công an phường NQ, thành phố BG để Hội đồng xét xử xem xét, trong đó Biên bản sự việc ngày 23/5/2016 công an phường NQ đã cung cấp cho tòa án từ cấp sơ thẩm. Ngoài những tài liệu, chứng cứ như đã nêu, bà P không cung cấp được tài liệu gì khác chứng minh cho yêu cầu của bà. Đối với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và bà P cung cấp chỉ thể hiện việc hai gia đình bà P, bà L có tranh chấp về đất đai, có xảy ra xô xát, đập phá nhưng không có tài liệu nào chứng minh được sự việc cụ thể bà L có đập, phá tường của gia đình bà P hay không, nếu có thì thời điểm đập phá khi nào, đập phá ở vị trí nào, thiệt hại cụ thể là bao nhiêu. Bên cạnh đó, quá trình giải quyết ở địa phương, phía nhà bà P cũng đã đồng ý và tự gọt tường xuống tận móng. Do đó, không đủ căn cứ xác định về yếu tố lỗi trong sự việc bà P yêu cầu là lỗi của ai, ai là người đập phá gây ra thiệt hại và thiệt hại cụ thể là bao nhiêu.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 30/6/2021, hội đồng định giá cũng đã khẳng định không xác định được giá trị của phần tường, cột bê tông và ống nước bị thiệt hại. Hội đồng định giá xác định theo quy định pháp luật thì tài sản định giá không còn nguyên trạng ban đầu nên cần căn cứ vào hồ sơ tài liệu gồm biên bản đánh giá, xác định khối lượng, giá trị tài sản còn lại của tài sản cần định giá. Sau khi có các tài liệu đó thì hội đồng định giá sẽ tính được giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá. Nhưng hồ sơ tài liệu gồm biên bản đánh giá, xác định khối lượng, giá trị tài sản còn lại của tài sản cần định giá, Tòa án không thể xác định được, bà P cũng không thể cung cấp để chứng minh được.

Vì thế không có căn cứ để xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại như bà P yêu cầu.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Nguyễn Thị P không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị P được miễn án phí dân sự phúc thẩm vì là người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 1.700.000 đồng tiền thẩm định định giá tài sản, xác nhận Bà P đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 281; Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P. Giữ nguyên bản án án sơ thẩm đã xử.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P với nội dung yêu cầu Bà Nguyễn Thị L bồi thường phần tường, 02 cột bê tông bị đập phá trị giá 20.233.000 đồng và bồi thường về phần đường ống nước bị vỡ, không sử dụng được trị giá 15.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị P.

3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 1.700.000 đồng tiền thẩm định định giá tài sản, xác nhận bà P đã nộp đủ.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKS, THADS thành phố Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VPHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi